

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Quá trình thành lập công ty:

Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong, tiền thân là Trung tâm ứng dụng công nghệ tin học và điều khiển (CATIC) được thành lập năm 1994 bởi các nhà khoa học kỹ thuật trẻ với hoài bão góp phần vào công cuộc công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước Việt Nam. Với mong muốn đi đầu trong việc cung cấp giải pháp và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào cuộc sống, công ty Tiên Phong đã ra đời vào năm 1999 nhằm tách biệt hoạt động kinh doanh với hoạt động nghiên cứu của Trung tâm. Kể từ khi thành lập, công ty không ngừng phát triển và mở rộng lĩnh vực hoạt động, cung cấp sản phẩm, dịch vụ và giải pháp kỹ thuật cao, trở thành công ty có uy tín và được khách hàng tin nhiệm.

2. Quá trình phát triển:

- Trải qua 15 năm hoạt động và phát triển, đến nay công ty Tiên Phong đã trở thành hạt nhân, là công ty mẹ trong tập đoàn ITD gồm có 09 công ty thành viên hoạt động chuyên sâu trong các lĩnh vực kỹ thuật cao, bao gồm điện, điện tử, tự động, viễn thông, tin học, cơ điện, Công ty đã xây dựng hoàn thiện hệ thống kinh doanh trên cả nước với trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh, văn phòng đại diện tại Hà Nội, Đà Nẵng và hai văn phòng hỗ trợ kỹ thuật tại Nghệ An và Cần Thơ.
- Với đội ngũ nhân viên nhiệt tình có trình độ cao, bộ máy tổ chức năng động và chuyên nghiệp, nguồn tài chính lành mạnh, công ty Tiên Phong nói riêng và tập đoàn ITD nói chung luôn được khách hàng và các đối tác trong và ngoài nước tin tưởng đánh giá cao.

3. Định hướng phát triển:

- *Mục tiêu:* Trở thành tập đoàn hàng đầu tại Việt Nam, nơi cung cấp và kết nối các cơ hội sáng tạo trong việc tiên phong ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào cuộc sống.
- *Chiến lược phát triển trung và dài hạn của công ty:*
 - o Củng cố, hoàn thiện, phát triển hệ thống và các hoạt động quản trị để tạo ra một hệ thống vững mạnh có sức mạnh của một tập đoàn lớn với sự năng động, đa dạng và linh hoạt của các thành viên bằng cách phát triển các năng lực cốt lõi và cạnh tranh bền vững.
 - o Duy trì và nâng cao hiệu quả các hoạt động thương mại kỹ thuật truyền thống trên cơ sở phát triển hơn nữa vị thế hấp dẫn với các nhà cung cấp nhằm làm tiền đề cho sự phát triển chiến lược cung cấp giải pháp tích hợp công nghệ, dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ sau bán hàng. Chiến lược này còn nhằm biến tập đoàn ITD thành người dẫn đầu về thị phần.

- Đầu tư phát triển mạnh dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ sau bán hàng tạo ra một hệ thống có giá trị gia tăng cao và bền vững.
- Khai thác có hiệu quả các cơ hội kinh doanh tài chính nhằm tạo ra sức cạnh tranh chiến lược và bền vững của toàn tập đoàn cũng như tận dụng các cơ hội kinh doanh để mang lại lợi ích cho toàn tập đoàn.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2008:

Môi trường kinh doanh năm 2008 đầy khó khăn và biến động như biến động lớn về tỷ giá USD, nhà nước tăng lãi suất vào cuối năm, ngân hàng siết chặt các chính sách tín dụng vào giữa năm, thị trường bất động sản đóng băng và thị trường chứng khoán tuột dốc không phanh. Tuy nhiên, với sự quyết tâm cao, công ty đã đạt được những thành quả như sau:

- a) Củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức công ty: Thành lập 03 Tiểu ban trực thuộc HĐQT, thành lập Ủy ban điều hành tập đoàn GOC để thống nhất định hướng và hợp lực của các công ty, thành lập Ủy ban kiểm toán tập đoàn GAC.
- b) Xây dựng thương hiệu chung của tập đoàn.
- c) Các đơn vị đều có chủ trương tập trung đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ và tích hợp hệ thống, do đó doanh thu và lợi nhuận đều ổn định dù thị trường có nhiều bất ổn.
- d) Thành lập công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong (ITD Software) tập trung vào giải pháp phần mềm thu phí.
- e) Nghiên cứu hoàn chỉnh giải pháp thu phí không dùng thẻ ngân hàng và giải pháp cân động, sẵn sàng triển khai trong năm 2009.
- f) Đầu tư vào đất tại Khu công nghiệp Cát Lái Quận 2 thông qua việc mua lại và mở rộng công ty Việt Sơn.
- g) Doanh thu và lợi nhuận đã vượt kế hoạch đề ra. Trong đó, doanh thu đạt 131% so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận đạt 166% so với kế hoạch đề ra.
- h) Thành quả của công ty Tiên Phong không thể thiếu những thành công của công ty thành viên. Cụ thể:
 - * GII: xây dựng thành công 174 trạm BTS trong năm 2008. Đến cuối năm 2008 thì cả GII và công ty Toàn Cầu có trên 357 trạm BTS đưa vào cho thuê.
 - * Công ty Thiên Vận: đã thành công cùng với Sabre – Airline Solution trong việc cung cấp hệ thống reservation, e – ticketing, DCS cho Vietnam Airlines.
 - * Công ty Mùa Xuân: trở thành là một trong hai công ty lớn nhất Việt Nam về giải pháp Online Payment.
 - * Công ty Thạch Anh và Ban dự án Tiên Phong: cùng đẩy mạnh thi công các trạm BTS cho Mobifone, EVN telecom, GTEL, Huawei và Ericssons, tiềm năng lớn trong năm 2009.
 - * Công ty Tín Thông: có nhiều thành công trong việc cung cấp thiết bị đọc của Motorola và Kiosk của Wincor Nixdorf cho Tổng Cục Thuế.
 - * Công ty Toàn Cầu: có kết quả tăng vượt bậc cả về doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch.
 - * Công ty GSC: trở thành công ty hàng đầu trong việc cung cấp máy lạnh chính xác và giải pháp kỹ thuật cho data center.
 - * Công ty Siêu Tính: ổn định hoạt động, và bắt đầu đầu tư phát triển trở lại lĩnh vực security.

2. Triển vọng và kế hoạch năm 2009:

❖ Dự báo thị trường:

- ✓ Nguồn vốn đầu tư bị giới hạn, không dễ huy động vốn.
- ✓ Nhà nước tăng đầu tư, kích cầu dẫn đến lạm phát tăng trở lại.
- ✓ Biến động khó lường của nền kinh tế, ngoại hối và khả năng thanh toán của khách hàng.

--- > Năm 2009 vừa là thách thức vừa là cơ hội lớn cho Tiên Phong.

❖ Kế hoạch chung của tập đoàn trong năm 2009:

- Triển khai các Quy chế tổ chức đã ban hành để nâng cao tính chuyên nghiệp của dịch vụ kỹ thuật, quản lý dự án, trong đó ưu tiên nguồn lực cho hoạt động dịch vụ.
- Triển khai Quy chế đãi ngộ để nâng cao tính thách thức và thu nhập của nhân viên có thành tích cao.
- Kiện toàn hệ thống Quy chế của công ty, thông qua việc rà soát lại và ban hành đầy đủ hướng dẫn cho các quy chế đã ban hành, đặc biệt là hoàn thiện và minh bạch hệ thống tài chính kế toán trong bối cảnh áp dụng các luật thuế mới.
- Duy trì tính thanh khoản cao trong hoạt động sản xuất, ưu tiên các dự án có thời gian triển khai ngắn, thu hồi vốn nhanh và có thể vay từ nguồn ưu đãi – kích cầu của nhà nước.
- Quyết liệt hơn trong việc thực hành tiết kiệm.

❖ Kế hoạch của công ty mẹ trong năm 2009:

- Thành lập bộ phận phụ trách quản trị chiến lược.
- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Ban tài chính, Ban nhân sự để giúp cho Tổng Giám đốc hữu hiệu hơn trong quản trị tập đoàn.
- Chuyên nghiệp hóa công tác quản lý dự án.
- Triển khai hai dự án lớn:
 - + Dự án xây dựng tòa nhà của ITD trong khu E-office tại khu chế xuất Tân Thuận.
 - + Dự án xây dựng tòa nhà ITD Building trong trung tâm thành phố.

❖ Kế hoạch tại các công ty thành viên:

- Hoàn tất thủ tục nâng vốn và niêm yết chứng khoán của công ty Toàn Cầu tại thị trường chính thức (HASTC hoặc HOSE).
- Củng cố và hoàn thiện bộ máy hoạt động tại công ty Tân Tiến, công ty Việt Sơn, GII và công ty Tín Thông để đạt được những nhảy vọt trong hiệu quả kinh doanh trong năm 2009 – 2010.
- Củng cố Thạch Anh nghiên cứu – triển khai dự án chuyển giao công nghệ từ tập đoàn Artech (Tây Ban Nha) trong thiết bị đo điện và xây dựng nhà máy tại khu vực Việt Sơn đầu tư.
- Hoàn chỉnh bước đầu việc xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất do Việt Sơn đã đầu tư.

III. Báo cáo của Ban giám đốc: Báo cáo tình hình tài chính

1. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008: 15.178 VNĐ / Cổ phần
2. Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:
 - Vốn góp đầu năm: 53.647.365.000 đồng
 - Vốn góp tăng trong năm: 19.879.141.550 đồng
 - Vốn góp cuối năm: 72.809.560.000 đồng
3. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (đến thời điểm 31/12/2008): 7.279.388 cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.568 cổ phiếu.
5. Cổ tức, lợi nhuận đã chia trong năm 2008: 6.513.519.650 đồng

IV. Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt năm 2008 đã được kiểm toán:

1. Bảng cân đối kế toán

| Stt | Nội dung | Số dư cuối kỳ |
|------------|-------------------------------------|------------------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 278,849,211,237 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 28,773,001,298 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 7,645,038,224 |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 131,822,267,743 |
| 4 | Hàng tồn kho | 91,571,392,321 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 19,037,511,651 |
| II | Tài sản dài hạn | 87,209,347,868 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | 430,921,330 |
| 2 | Tài sản cố định | 7,548,974,522 |
| | - Tài sản cố định hữu hình | 7,117,170,175 |
| | - Tài sản cố định vô hình | 431,804,347 |
| | - Tài sản cố định thuê tài chính | - |
| | - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | - |
| 3 | Bất động sản đầu tư | 32,075,676,047 |
| 4 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 41,635,974,598 |
| 5 | Tài sản dài hạn khác | 5,517,801,371 |
| III | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 366,058,559,105 |
| IV | Nợ phải trả | 171,867,897,466 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 169,250,906,462 |
| 2 | Nợ dài hạn | 2,616,991,004 |
| V | Vốn chủ sở hữu | 122,421,929,986 |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 120,846,101,299 |
| | - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 72,809,560,000 |
| | - Thặng dư vốn cổ phần | 27,076,331,464 |
| | - Vốn khác của chủ sở hữu | - |
| | - Cổ phiếu quỹ | (545,368,076) |
| | - Chênh lệch đánh giá lại tài sản | - |
| | - Chênh lệch tỷ giá hối đoái | - |
| | - Các quỹ | 1,448,286,609 |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 20,057,291,302 |
| | - Nguồn vốn đầu tư XDCB | - |

| | | |
|------------|-------------------------------------|------------------------|
| 2 | Nguồn kinh phí và quỹ khác | 1,575,828,687.00 |
| | - Quỹ khen thưởng phúc lợi | 1,575,828,687 |
| | - Nguồn kinh phí | - |
| | - Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | - |
| VI | Lợi ích của cổ đông thiểu số | 71,768,731,653 |
| VII | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 366,058,559,105 |

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2008 |
|-----|--|-----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 521,750,182,151 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 1,375,569,940 |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 520,374,612,211 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 367,963,055,267 |
| 5 | LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 152,411,556,944 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 2,814,449,001 |
| 7 | Chi phí tài chính | 11,592,560,841 |
| 8 | Chi phí bán hàng | 30,440,173,489 |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 46,720,643,199 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 66,472,628,416 |
| 11 | Thu nhập khác | 1,174,331,583 |
| 12 | Chi phí khác | 700,946,309 |
| 13 | Lợi nhuận khác | 473,385,274 |
| 14 | Lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên kết liên doanh | (204,547,580) |
| 15 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 66,741,466,110 |
| 16 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 10,977,886,490 |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 55,763,579,620 |
| 18 | Lợi ích của cổ đông thiểu số | 27,799,635,970 |
| 19 | Lợi ích sau thuế của cổ đông công ty mẹ | 27,963,943,650 |
| 20 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 3,842 |

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

| Stt | Chỉ tiêu | Kỳ báo cáo |
|----------|---|------------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | |
| | - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | 24% |
| | - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | 76% |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | |
| | - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn | 47% |
| | - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn | 33% |
| 3 | Khả năng thanh toán | |
| | - Khả năng thanh toán nhanh | 1.11 lần |
| | - Khả năng thanh toán hiện hành | 1.65 lần |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận | |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 7.64% |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 5.37% |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu | 22.84% |

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ Tin học.

Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ý kiến kiểm toán độc lập: Các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các dòng luân chuyển tiền tệ của công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2008, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

VI. Các công ty có liên quan

1. Công ty Tiên Phong đầu tư vào các công ty con thời điểm 31/12/2008 với số vốn góp và tỷ lệ sở hữu như sau:

- Công ty cổ phần tin học Siêu Tính: 8,070,060,000 tỷ lệ sở hữu 81%.
- Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến: 5,553,310,000 tỷ lệ sở hữu 70%.
- Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh: 7,940,200,000 tỷ lệ sở hữu 75%.
- Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông: 9,100,220,000 tỷ lệ sở hữu 66%.
- Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu: 20,065,210,000 tỷ lệ sở hữu 43.66%.
- Công ty TNHH Một thành viên Phần mềm Tiên Phong: 1,000,000,000 tỷ lệ sở hữu 100%.
- Công ty TNHH Thương mại Việt Sơn: 333,333,333 tỷ lệ sở hữu 66.67%.

2. Công ty Tiên Phong đầu tư vào các công ty liên kết thời điểm 31/12/2008 với số vốn góp và tỷ lệ sở hữu như sau:

- Công ty cổ phần Thiên Vận: 960,000,000 tỷ lệ sở hữu 32%
- Công ty hạ tầng Toàn Cầu: 5,000,000,000 tỷ lệ sở hữu 10%
- Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến Mùa Xuân: 610,000,000 tỷ lệ sở hữu 19%

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty:



- Tổng số nhân viên: 80 người
- Nhân viên quản lý: 10 người

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đương nhiệm của công ty (tỷ lệ sở hữu vốn tại thời điểm 31/12/2008):

| Họ và tên | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu (đến thời điểm 31/12/2008) |
|--|---------------------|--|
| Ông Lâm Thiếu Quân | Chủ tịch HĐQT - TGD | 11.45% |
| Ông Nguyễn Khắc Dụng | Thành viên HĐQT | 3.00% |
| Ông Nguyễn Hữu Dũng | Thành viên HĐQT | 2.08% |
| Ông Trần Thanh Nguyên | Thành viên HĐQT | 2.20% |
| Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết | Thành viên HĐQT | 1.03% |
| Ông Hồ Quốc An | Thành viên HĐQT | 0.00% |
| Ông Thomas Hermansen <i>Đại diện cho tổ chức Fritas As</i> | Thành viên HĐQT | 0.00% 4.73% |
| Ông William Lean <i>Đại diện cho tổ chức Vietnam Infrastructure Limited</i> | Thành viên HĐQT | 0.00% 13.74% |
| Ông Nguyễn Hữu Lam | Thành viên HĐQT | 0.00% |
| Ông Lưu Đình Ái | Trưởng BKS | 0.00% |
| Ông Nguyễn Minh Tiến | Thành viên BKS | 0.00% |
| Bà Nguyễn Thị Thu Sương | Thành viên BKS | 0.00% |

- ❖ Thành viên HĐQT có 3/9 thành viên không đảm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của công ty. Ban kiểm soát có 2/3 thành viên không tham gia vào bộ máy điều hành của công ty.
- ❖ Để hỗ trợ cho hoạt động, HĐQT thiết lập 02 Ủy ban gồm Ủy ban điều hành tập đoàn (GOC) và Ủy ban kiểm toán tập đoàn (GAC) và 03 Tiểu ban gồm có: Tiểu ban phát triển nhân sự tập đoàn, Tiểu ban chiến lược kinh doanh và đầu tư và Tiểu ban chính sách quản trị.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn

a) Cổ đông góp vốn trong nước

Đến thời điểm 31/12/2008, cổ đông trong nước chiếm 71.76% tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty. Trong đó, các cổ đông lớn (từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty) bao gồm:

- ❖ Ông Nguyễn Anh Dũng:
 - Địa chỉ: 178/6 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 929,040 cổ phần
 - Tỷ lệ vốn góp của công ty: 12.76%

❖ Ông Lâm Thiếu Quân

- Địa chỉ: 174 Trần Hưng Đạo B, Phường 7, Quận 5, Tp.HCM
- Số lượng cổ phần sở hữu: 833,731 cổ phần
- Tỷ lệ vốn góp của công ty: 11.45%.

b) Cổ đông góp vốn nước ngoài

Đến thời điểm 31/12/2008, cổ đông nước ngoài chiếm 28.24% tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty. Trong đó, các cổ đông lớn (từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty) bao gồm:

❖ Vietnam Investment Limited:

- Địa chỉ: Tầng 17, Toà nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Q.1, TPHCM
- Số lượng cổ phần sở hữu: 683,571 cổ phần
- Tỷ lệ vốn góp của công ty: 9.39%

❖ Vietnam Infrastructure Holding Limited

- Địa chỉ: Tầng 17, Toà nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Q.1, TPHCM
- Số lượng cổ phần sở hữu: 1,000,000 cổ phần
- Tỷ lệ vốn góp của công ty: 13.74%.